



Centers for Disease Control and Prevention
CDC 24/7: Saving Lives, Protecting People™

Bệnh Do Vi-rút Corona 2019 (COVID-19)



Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm: Trang web này được cập nhật thường xuyên. Một số nội dung có thể còn bằng tiếng Anh cho đến khi được dịch hết.

Số ca bệnh tại Hoa Kỳ

Cập nhật ngày 21 tháng 8 năm 2020 [ln](#)

TỔNG SỐ CA BỆNH

5,551,793

44,864 Số ca bệnh mới*

TỔNG SỐ CA TỬ VONG

173,490

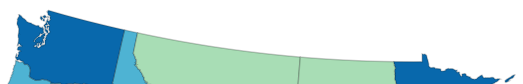
1.074 Ca Tử Vong Mới*

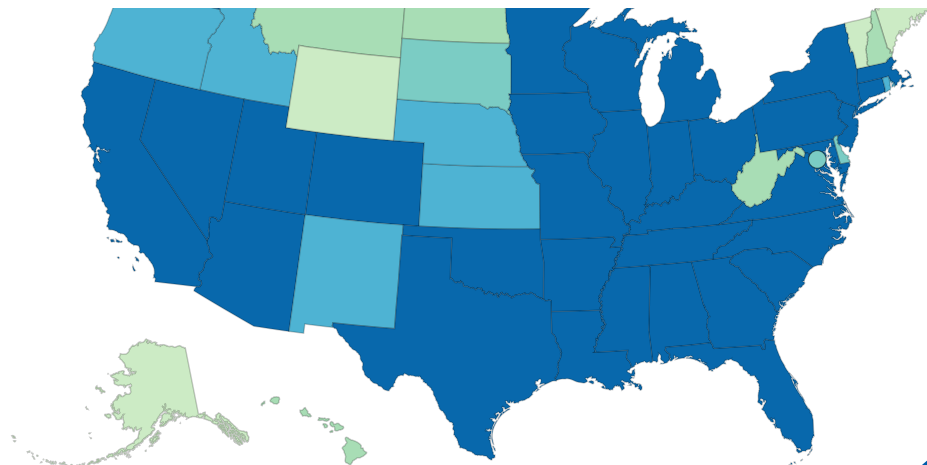


Trang này được cập nhật hàng ngày dựa trên dữ liệu được xác nhận lúc 4:00 giờ chiều giờ miền Đông vào ngày hôm trước.

Số ca bệnh theo khu vực phân quyền

Bản đồ này hiển thị số ca bệnh COVID-19 được báo cáo bởi các tiểu bang của Hoa Kỳ, Thủ đô Washington, Thành phố New York và các khu vực phân quyền trực thuộc Hoa Kỳ khác. Di chuột qua các bản đồ để xem số ca bệnh được báo cáo trong mỗi khu vực phân quyền. Để truy cập trang web của sở y tế của một khu vực phân quyền, nhấp vào khu vực đó trên bản đồ.





AS GU MH FM MP PW PR VI



Các Ca Bệnh Đã Được Báo Cáo

☐ 0 đến 1.000 ☐ 1,001 đến 5,000 ☐ 5,001 đến 10,000 ☐ 10,001 đến 20,000

☐ 20,001 đến 40,000 ☐ 40.001 trở lên

Khu vực phân quyền			
Khu Vực Phân Quyền	Số Ca Bệnh Đã Xác N	Số Ca Bệnh Có Thể Có	Tổng Số Ca
☐ Alabama	107,483	4,966	112,449
☐ Alaska	N/A	N/A	4,520
☐ American Samoa	N/A	N/A	0
☐ Arizona	194,734	1,546	196,280
☐ Arkansas	N/A	N/A	54,765
☐ California	N/A	N/A	644,751
☐ Colorado	50,627	3,603	54,230
☐ Connecticut	49,402	2,030	51,432
☐ Delaware	15,766	1,004	16,770
☐ Washington D.C.	N/A	N/A	13,409
☐ Florida	N/A	N/A	582,407
☐ Georgia	N/A	N/A	246,741
☐ Guam	N/A	N/A	767
☐ Hawaii	N/A	N/A	5,372
☐ Idaho	27,139	1,981	29,120
☐ Illinois	213,721	1,332	215,053
☐ Indiana	N/A	N/A	83,277
☐ Iowa	N/A	N/A	54,533
☐ Kansas	34,942	948	35,890
☐ Kentucky	38,475	3,151	41,626
☐ Louisiana	N/A	N/A	140,821

☐ Alabama	1,000,000	1,000,000	1,000,000
☐ Alaska	73,000	73,000	73,000
☐ Maine	3,847	438	4,285
☐ Marshall Islands	N/A	N/A	0
☐ Maryland	N/A	N/A	102,899
☐ Massachusetts	115,310	9,418	124,728
☐ Michigan	94,697	9,921	104,618
☐ Micronesia	N/A	N/A	0
☐ Minnesota	N/A	N/A	68,133
☐ Mississippi	73,085	2,364	75,449
☐ Missouri	N/A	N/A	71,733
☐ Montana	6,214	0	6,214
☐ Nebraska	N/A	N/A	31,348
☐ Nevada	N/A	N/A	63,804
☐ New Hampshire	N/A	N/A	7,050
☐ New Jersey	N/A	N/A	188,527
☐ New Mexico	N/A	N/A	23,951
☐ New York	N/A	N/A	429,087
☐ North Carolina	N/A	N/A	149,904
☐ North Dakota	N/A	N/A	9,474
☐ Northern Marianas	54	0	54
☐ Ohio	106,063	5,940	112,003
☐ Oklahoma	50,660	4,333	54,993
☐ Oregon	22,941	1,224	24,165
☐ Palau	N/A	N/A	0
☐ Pennsylvania	123,364	3,576	126,940
☐ Puerto Rico	13,014	15,832	28,846
☐ Rhode Island	N/A	N/A	20,871
☐ South Carolina	108,146	1,174	109,320
☐ South Dakota	N/A	N/A	10,691
☐ Tennessee	136,476	2,699	139,175
☐ Texas	N/A	N/A	562,559
☐ Utah	48,350	411	48,761
☐ Vermont	N/A	N/A	1,537
☐ Virgin Islands	N/A	N/A	869
☐ Virginia	106,177	4,683	110,860
☐ Washington	N/A	N/A	69,389
☐ West Virginia	8,806	176	8,982
☐ Wisconsin	68,223	4,670	72,893
☐ Wyoming	2,940	528	3,468

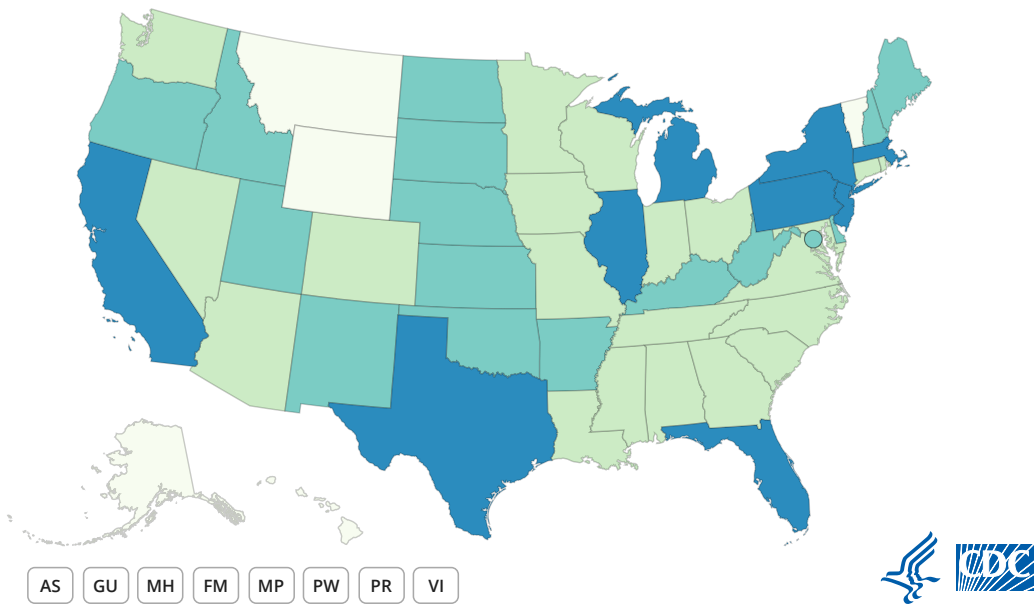
New York State’s case and death counts do not include New York City’s counts.

Not all jurisdictions report confirmed and probable cases and deaths to CDC. When not available to CDC, it is noted as N/A.

Thêm Bản Đồ Hoa Kỳ
vào Trang Web của Quý
Vị

Số ca tử vong theo khu vực phân quyền

Bản đồ này hiển thị số ca bệnh COVID-19 được báo cáo bởi các tiểu bang của Hoa Kỳ, Thủ đô Washington, Thành phố New York và các khu vực phân quyền trực thuộc Hoa Kỳ khác. Di chuột qua các bản đồ để xem số ca tử vong được báo cáo trong mỗi khu vực phân quyền. Để truy cập trang web của sở y tế của một khu vực phân quyền, nhấp vào khu vực đó trên bản đồ.



Số ca tử vong đã báo cáo

☐ 0 to 100 ☐ 1,001 to 5,000 ☐ 101 to 1,000 ☐ 5,001 trở lên

Khu vực phân quyền			
Khu Vực Phân Quyền	Số Tử Vong Đã Xác N	Số Tử Vong Có Thể Có	Tổng Số Tử Vong
☐ Alabama	1,905	69	1,974
☐ Alaska	N/A	N/A	29
☐ American Samoa	N/A	N/A	0
☐ Arizona	4,429	255	4,684

☐ Arkansas 	N/A	N/A	641
☐ California 	N/A	N/A	11,686
☐ Colorado 	1,559	344	1,903
☐ Connecticut 	3,572	886	4,458
☐ Delaware 	531	69	600
☐ Washington D.C. 	N/A	N/A	601
☐ Florida 	N/A	N/A	10,049
☐ Georgia 	N/A	N/A	4,904
☐ Guam 	N/A	N/A	6
☐ Hawaii 	N/A	N/A	45
☐ Idaho 	269	29	298
☐ Illinois 	7,833	211	8,044
☐ Indiana 	2,979	212	3,191
☐ Iowa 	N/A	N/A	1,016
☐ Kansas 	N/A	N/A	411
☐ Kentucky 	850	6	856
☐ Louisiana 	4,496	141	4,637
☐ Maine 	N/A	N/A	129
☐ Marshall Islands 	N/A	N/A	0
☐ Maryland 	3,536	138	3,674
☐ Massachusetts 	8,657	231	8,888
☐ Michigan 	6,368	266	6,634
☐ Micronesia 	N/A	N/A	0
☐ Minnesota 	1,753	47	1,800
☐ Mississippi 	2,100	90	2,190
☐ Missouri 	N/A	N/A	1,417
☐ Montana 	89	0	89
☐ Nebraska 	N/A	N/A	373
☐ Nevada 	N/A	N/A	1,200
☐ New Hampshire 	N/A	N/A	428
☐ New Jersey 	14,103	1,829	15,932
☐ New Mexico 	N/A	N/A	734
☐ New York 	N/A	N/A	32,559
☐ North Carolina 	N/A	N/A	2,465
☐ North Dakota 	N/A	N/A	132
☐ Northern Marianas 	2	0	2
☐ Ohio 	3,650	279	3,929
☐ Oklahoma 	709	0	709
☐ Oregon 	103	9	112

	COVID-19 Cases	COVID-19 Deaths	Total
☐ Alaska	1	0	1
☐ Alabama	1,067	7	1,074
☐ Arizona	1,447	41	1,488
☐ Arkansas	155	2	157
☐ California	2,289	112	2,401
☐ Colorado	382	0	382
☐ Connecticut	2,319	117	2,436
☐ Delaware	34	0	34
☐ Florida	7,523	134	7,657
☐ Georgia	1,028	112	1,140
☐ Hawaii	0	0	0
☐ Idaho	1	0	1
☐ Illinois	1,447	41	1,488
☐ Indiana	1,067	7	1,074
☐ Iowa	155	2	157
☐ Kansas	155	2	157
☐ Kentucky	155	2	157
☐ Louisiana	155	2	157
☐ Maine	155	2	157
☐ Maryland	155	2	157
☐ Massachusetts	155	2	157
☐ Michigan	155	2	157
☐ Minnesota	155	2	157
☐ Mississippi	155	2	157
☐ Missouri	155	2	157
☐ Montana	155	2	157
☐ Nebraska	155	2	157
☐ Nevada	155	2	157
☐ New Hampshire	155	2	157
☐ New Jersey	155	2	157
☐ New Mexico	155	2	157
☐ New York	155	2	157
☐ North Carolina	155	2	157
☐ North Dakota	155	2	157
☐ Ohio	155	2	157
☐ Oklahoma	155	2	157
☐ Oregon	155	2	157
☐ Pennsylvania	155	2	157
☐ Rhode Island	155	2	157
☐ South Carolina	155	2	157
☐ South Dakota	155	2	157
☐ Tennessee	155	2	157
☐ Texas	155	2	157
☐ Utah	155	2	157
☐ Vermont	155	2	157
☐ Virginia	155	2	157
☐ Washington	155	2	157
☐ West Virginia	155	2	157
☐ Wisconsin	155	2	157
☐ Wyoming	155	2	157

New York State’s case and death counts do not include New York City’s counts.

Not all jurisdictions report confirmed and probable cases and deaths to CDC. When not available to CDC, it is noted as N/A.

Thêm Bản Đồ Hoa Kỳ
vào Trang Web của Quý
Vị

Số ca bệnh và tử vong theo quận

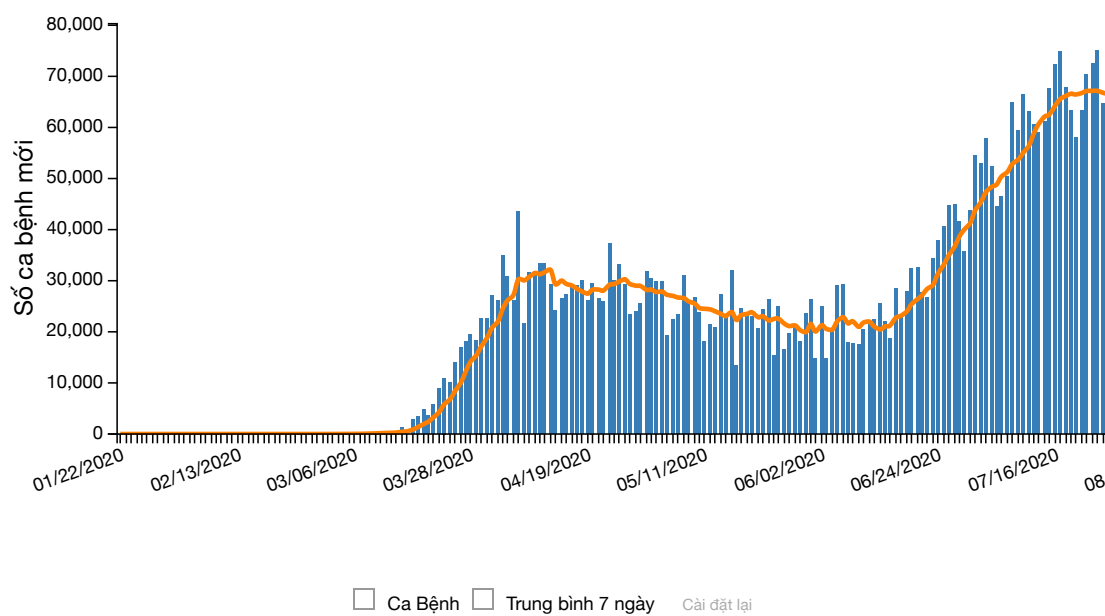
Chọn một tiểu bang để xem số ca bệnh và tử vong theo quận. Dữ liệu này được cung cấp từ [USAfacts.org](#)

Chọn một Tiểu Bang

Hiển Thị Dữ Liệu Quốc Gia

Ca Bệnh Mới theo Ngày

Biểu đồ sau đây cho thấy số ca bệnh COVID-19 mới được báo cáo mỗi ngày ở Hoa Kỳ kể từ khi bắt đầu bùng phát. Di chuột qua các thanh để xem số ca bệnh mới theo ngày.



Trung bình 7 ngày của các ca bệnh mới (ngày hiện tại + 6 ngày trước đó / 7) được tính toán để làm tròn các thay đổi dự kiến trong số đếm hàng ngày.

Xem dữ liệu

	01/22/2020	01/23/2020	01/24/2020	01/25/2020	01/26/2020	01/27/2020
Ca Bệnh	1	0	1	0	3	0
Trung bình 7 ngày	0	0	0	0	1	1

Cuộn để xem thông tin bổ sung

Số ca bệnh và tử vong trong nhân viên chăm sóc y tế

Dữ liệu được thu thập từ 4.144.060 người, nhưng tình trạng nhân viên chăm sóc y tế chỉ có sẵn cho 926.749 (22,4%) người. Trong số 139.306 ca mắc COVID-19 trong lực lượng nhân viên chăm sóc y tế, số liệu tử vong chỉ có sẵn cho 97.059 (69,7%).

SỐ CA BỆNH TRONG LỰC LƯỢNG HCP	SỐ CA TỬ VONG TRONG LỰC LƯỢNG HCP
139.306	642

Dữ liệu trước đây

CDC đã chuyển các thông tin sau sang trang [Dữ liệu về số ca bệnh COVID-19 trước đây ở Hoa Kỳ](#).

- Cấp độ lây truyền cộng đồng theo khu vực phân quyền - cập nhật lần cuối ngày 18 tháng 5 năm 2020
- Tổng số ca bệnh theo ngày - cập nhật lần cuối ngày 28 tháng 4 năm 2020
- Số ca bệnh theo nguồn phơi nhiễm - cập nhật lần cuối ngày 16 tháng 4 năm 2020
- Số ca bệnh từ Vũ Hán, Trung Quốc và du thuyền Diamond Princess - cập nhật lần cuối ngày 16 tháng 4 năm 2020
- Số ca bệnh theo ngày bắt đầu bệnh - cập nhật lần cuối ngày 15 tháng 4 năm 2020

Thông Tin Thêm

[COVIDView - Tóm Tắt Giám Sát Hàng Tuần về Hoạt Động Ứng Phó COVID-19 tại Hoa Kỳ](#)

[Dữ Liệu Trước Đó về Ca Bệnh COVID-19 tại Hoa Kỳ](#)

[Câu Hỏi Thường Gặp: Dữ Liệu và Giám Sát Tình Hình COVID-19](#)

[Dữ Liệu Xét Nghiệm tại Hoa Kỳ](#)

[Sở Y Tế](#)

Cập nhật lần cuối ngày 20 tháng 8 năm 2020

Nguồn nội dung: [Trung Tâm Quốc Gia về Chứng Ngừa và Bệnh Hô Hấp \(NCIRD\)](#), [Phân Ban Bệnh Do Vi-rút](#)